

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NINH THUẬN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 104/CNNT

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 04 năm 2018

KÍNH GỬI: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**
2. Mã chứng khoán: NNT
3. Địa chỉ trụ sở chính: 14 Tô Hiệu, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận.
4. Điện thoại: 0259.3823980 Fax: 0259.3820350
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Mai Thị Thanh Hương**
6. Nội dung thông tin công bố:
Báo cáo thường niên năm 2017.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KTTV.



Mai Thị Thanh Hương



Phạm Hồng Châu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận
Năm báo cáo 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4500289362
- Vốn điều lệ: 94.908.414.916 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 94.908.414.916 đồng
- Địa chỉ: 14 Tô Hiệu, P. Kinh Dinh, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
- Số điện thoại: 0259.3823980
- Số fax: 0259.3820350
- Website: <http://www.capnuocninhthuan.com>
- Mã cổ phiếu (nếu có): NNT
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận được thành lập theo Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 27/09/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty cấp nước Ninh Thuận thành Công ty cổ phần. Công ty cổ phần đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2008 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16/09/2008 và thay đổi lần thứ ba theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500289362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 30/10/2017.

Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, ngày giao dịch đầu tiên là thứ Sáu ngày 22/06/2012.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

Từ khi chuyển sang mô hình cổ phần, Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận tiếp tục thực hiện chức năng và nhiệm vụ chủ yếu của mình với các ngành nghề kinh doanh như sau:

- + Sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất;
- + Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật mạng lưới cấp nước;
- + Khảo sát địa hình xây dựng công trình;
- + Thiết kế công trình cấp, thoát nước;



- + Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp nước;
- + Thi công lắp đặt đường ống cấp nước;
- + Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- + Kinh doanh vật tư phục vụ cho lắp đặt và sử dụng nước.

Trong đó, lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt là lĩnh vực hoạt động chính, chiếm tỷ trọng trên 91,67% tổng doanh thu hoạt động của Công ty.

- Địa bàn kinh doanh

Công ty cung cấp nước cho các địa bàn thuộc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, thị trấn Khánh Hải huyện Ninh Hải, thị trấn Phước Dân huyện Ninh Phước, thị trấn Tân Sơn huyện Ninh Sơn, một số xã của huyện Thuận Nam và các vùng phụ cận các đô thị trên.

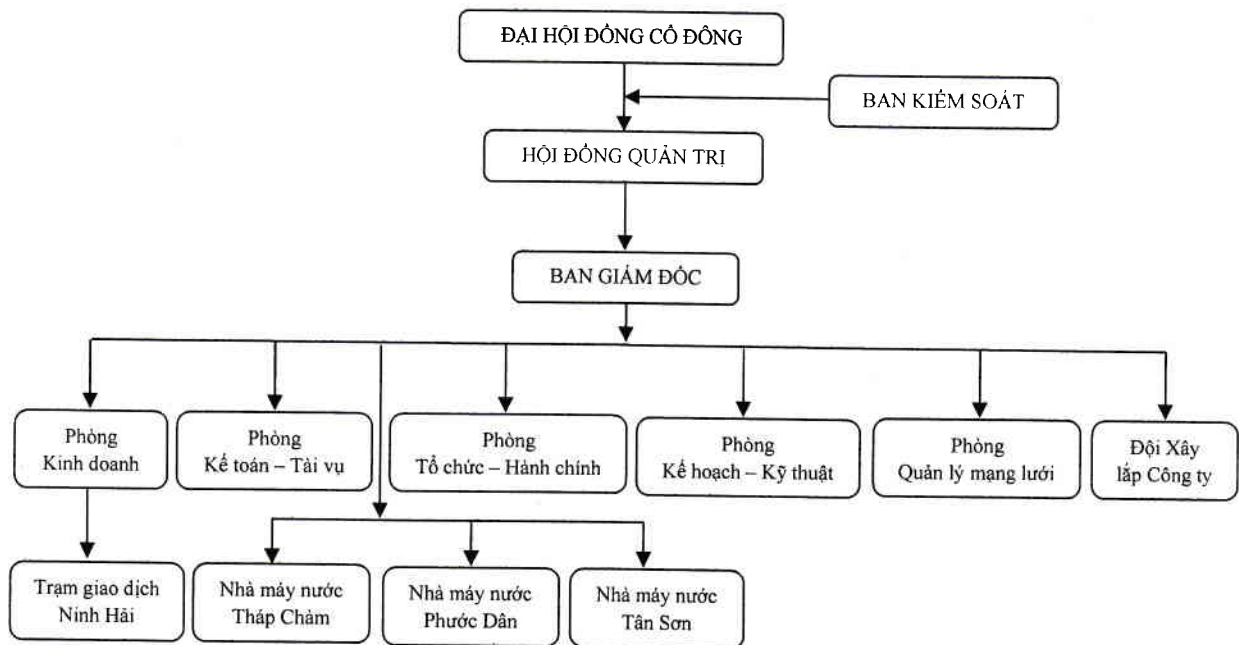
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc đứng đầu là Giám đốc công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty;
- + Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
- + Đạt tỷ lệ hộ dân được cấp nước cao;

- + Tăng sản lượng nước cung cấp và doanh thu so với chỉ tiêu đề ra;
- + Quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước;
- + Thực hiện các biện pháp giảm thất thoát nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
 - + Tích cực cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng;
 - + Giữ vững và nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước; gia tăng sản lượng nước tiêu dùng của khách hàng để tăng doanh thu;
 - + Cải tạo các tuyến ống cũ, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước;
 - + Phát triển hệ thống cấp nước, cải tạo nâng cấp các nhà máy nước trực thuộc.
 - Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
 - + Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...;
 - + Nâng hiệu quả sử dụng đầu tư thêm hệ thống đường ống dẫn nước để đưa nước sạch đến từng hộ gia đình phấn đấu đến năm 2020 đạt tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước cho các đô thị đạt 95% và vùng phụ cận đạt 85%;
 - + Nâng cao chất lượng sử dụng nước, góp phần nâng cao cải thiện sức khỏe, giảm được bệnh tật do nguồn nước gây ra;
 - + Có các biện pháp giảm thiểu tối đa các nguồn gây ô nhiễm như trồng nhiều cây xanh quanh nơi làm việc và các khu vực nhà máy, các trạm xử lý của nhà máy đặt tại vị trí thoáng khí.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế

Do sản phẩm chính của Công ty là mặt hàng nước máy. Đây là mặt hàng đặc biệt, là nhu cầu thiết yếu nên sẽ ít biến động so với sự biến động của nền kinh tế. Theo đó, xét một cách tổng thể, rủi ro kinh tế không hẳn là rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp được tổ chức theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận chịu ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty đã là công ty đại chúng và đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nên công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các văn bản pháp luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi các luật này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đến Công ty.

- Rủi ro đặc thù

- + Rủi ro do tỷ lệ thất thoát nước cao

32
 CÔNG
 CỔ
 CẤP
 NINH
 THUẬN

Hiện nay, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân tại các đô thị Việt Nam còn cao. Theo chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch, đến năm 2020, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân là 18% và đến năm 2025, tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch bình quân là 15%.

+ Rủi ro do đường ống cấp nước lạc hậu, lỗi thời

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc thất thoát nước sạch cao là do hệ thống đường ống cấp nước ở tình trạng quá cũ, lạc hậu hoặc việc xâm phạm hành lang an toàn các tuyến ống dẫn đến việc rò rỉ, thất thoát một lượng lớn nước sạch. Ngoài ra, việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dẫn đến việc dễ gây vỡ đường ống cấp nước đã làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

+ Rủi ro về giá cả

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ công cộng, là lĩnh vực hoạt động mà chịu sự kiểm soát rất lớn của Nhà nước. Do đó, giá nước luôn được các cơ quan ban ngành quan tâm như việc ban hành các quy định về khung giá nước áp dụng cho từng khu vực trên phạm vi cả nước. Theo đó, với đặc thù của ngành là tỷ lệ thất thoát nước cao cùng với việc khung giá nước được định sẵn, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Rủi ro tài chính

Do đặc điểm của ngành cấp nước, Công ty cần phải đầu tư mới cho máy móc, thiết bị, hệ thống đường ống và đầu tư các dự án cấp nước đón đầu quy hoạch dân cư, khu công nghiệp. Việc đầu tư này với chi phí lớn dẫn đến tài sản cố định luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản của Công ty. Điều này sẽ tác động đến việc Công ty phải sử dụng các nguồn vay nợ để tài trợ cho các hoạt động này. Việc sử dụng nguồn vay hiệu quả hay không được xem là rủi ro của Công ty.

- Rủi ro khác

Các rủi ro khác như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm (bao gồm kết quả hoạt động của Hệ thống cấp nước Sơn Hải được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận giao cho Công ty quản lý, vận hành từ tháng 8/2017):

Chỉ tiêu	Đvt	Kết quả năm 2017
Nước ghi thu	m ³	15.849.586
Phát triển hộ khách hàng	hộ	6.587
Trong đó:		
- Công ty lắp đặt mới	hộ	4.424
- Nhận bàn giao của các đơn vị khác	hộ	2.163

Tổng doanh thu	tỷ đồng	136,67
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	20,88

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch (bao gồm kết quả hoạt động của Hệ thống cấp nước Sơn Hải):

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (%)
Nước ghi thu (m ³)	16.443.000	15.849.586	96,39
Phát triển hộ khách hàng (hộ)	4.500	6.587	146,38
<i>Trong đó:</i>			
- Công ty lắp đặt mới	4.500	4.424	98,31
- Nhận bàn giao của các đơn vị khác	-	2.163	100,00
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	139,03	136,67	98,30
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	25,01	20,88	83,49

Năm 2017, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, với sự nỗ lực hết mình của toàn bộ cán bộ công nhân viên, nhưng Công ty vẫn không hoàn thành được mức kế hoạch đề ra, cụ thể:

+ Sản lượng nước ghi thu:

Tại thời điểm xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư, xây dựng cơ bản – tài chính năm 2017, Công ty dựa trên sản lượng nước ghi thu thực hiện từ năm 2014 đến năm 2016 để ước tính sản lượng nước ghi thu năm 2017. Tuy nhiên, trong năm 2014 đến năm 2016 toàn tỉnh Ninh Thuận hạn hán kéo dài, ngược lại từ đầu năm 2017 cho đến nay toàn tỉnh Ninh Thuận có mưa nhiều nhu cầu sử dụng nước của khách hàng giảm nên số liệu ước tính sản lượng nước ghi thu năm 2017 chưa được sát với thực tế năm 2017.

+ Chỉ tiêu doanh thu:

Do sản lượng nước ghi thu năm 2017 thấp hơn kế hoạch nên doanh thu giảm tương ứng so với kế hoạch.

+ Chỉ tiêu chi phí:

Công ty dựa trên chi phí phát sinh thực tế năm 2016 và tốc độ tăng của sản lượng nước ghi thu kế hoạch năm 2017 so với thực hiện năm 2016 để ước tính chi phí năm 2017. Tuy nhiên, trong năm 2017 Công ty phát sinh một số chi phí lớn đột biến làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Chỉ tiêu lợi nhuận:

Năm 2017, do chỉ tiêu doanh thu thực hiện thấp hơn kế hoạch và chỉ tiêu chi phí cao hơn so với kế hoạch nên lợi nhuận giảm.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Ông Phạm Hồng Châu – Giám đốc
Ông Đinh Viết Sơn – Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Cẩm – Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thu Hòa – Kế toán trưởng

- Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

+ Ông Phạm Hồng Châu – Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 31/08/1959

Địa chỉ thường trú: 27 Trần Phú, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị

Quá trình công tác:

1985 - 1992: công tác tại Xí nghiệp khoan cấp nước Thuận Hải

1992 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 5.000 cổ phần

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: theo Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ủy quyền đại diện phần vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ủy quyền Ông Phạm Hồng Châu đại diện 2.449.067 cổ phần. Sau khi thoái vốn nhà nước tại Công ty, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chưa có quyết định phân chia lại tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận cho người đại diện vốn tại Công ty.

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

+ Ông Đinh Viết Sơn – Phó Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 26/09/1964

Địa chỉ thường trú: 8/2 Tô Hiệu, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1994 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 5.000 cổ phần
Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: 1.500 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

+ Ông Nguyễn Đức Cảm – Phó Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 10/12/1964

Địa chỉ thường trú: Khu K1, Phường Thanh Sơn, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước đô thị, Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1997 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 2.100 cổ phần

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

+ Bà Nguyễn Thu Hòa – Kế toán trưởng

Ngày/ tháng/ năm sinh: 10/10/1984

Địa chỉ thường trú: 40/16 Nguyễn Trãi, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

2006 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: không
Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: 2.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

Tại thời điểm 31/12/2017, số lượng cán bộ, nhân viên công ty là 230 người.

Trong năm 2017, Công ty thực hiện trả lương, thưởng cho cán bộ, nhân viên trong Công ty đúng và đầy đủ theo chức danh và tính chất từng công việc trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách và các nội dung đã cam kết đối với người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể và các quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm

Năm 2017, Công ty đã hoàn thành một số công trình để phát triển mạng lưới cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng như: Mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt khu vực Phan Rang; khu vực Tháp Chàm; khu vực Ninh Phước; khu vực Thuận Nam; khu vực Ninh Hải; khu vực Ninh Sơn và đường 702 huyện Ninh Hải.

Nhằm giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao chất lượng nước phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của khách hàng, Công ty đã lắp đặt thiết bị Scada nhằm kiểm soát thất thoát nước Khu vực Ngô Quyền; thực hiện việc lắp đặt hệ thống Scada giám sát, điều khiển trạm bơm cấp I, tự động hóa châm hóa chất Nhà máy nước Tháp Chàm; cập nhật, bổ sung dữ liệu Gis khu vực huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam thuộc mạng cấp nước Ninh Thuận...

Công ty đã tiến hành thay thế, trang bị thêm một số thiết bị, phần mềm phục vụ sản xuất và quản lý như: đồng hồ điện từ D300 và D400, thiết bị đo độ đục online, máy chủ (server) Dell, máy lạnh đứng công nghiệp, giải pháp phần mềm quản lý nhân sự, chăm công và tiền lương, thay bơm Trạm bơm cấp I Nhà máy nước Tháp Chàm.

Thực hiện một số hạng mục sửa chữa tại các nhà máy như: sửa chữa Trạm giao dịch Ninh Hải; cải tạo sửa chữa bể nước sạch 1.200 m³, phòng hóa nghiệm, phòng chứa rác thải Nhà máy nước Tháp Chàm; cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Tháp Chàm (giai đoạn 3).

Ngoài ra, Công ty còn một số công trình đang được tiếp tục thực hiện trong năm 2018 như: mua máy xử lý bùn Nhà máy nước Tháp Chàm; nhà máy sản xuất nước lọc tinh khiết; lập trình phần mềm quản trị hệ thống, giám sát ghi chỉ số và tích hợp Dmeter Server và lập trình phần mềm ứng dụng trên điện thoại và tích hợp quét mã vạch, máy in di động –

Dmeter Online. Riêng công trình Cải tạo, nâng cấp văn phòng Công ty đang tạm hoãn thực hiện do chờ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	374.730	361.852	(3,44)
Doanh thu thuần	125.023	129.628	3,68
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.077	23.213	(17,32)
Lợi nhuận khác	(100)	124	-
Lợi nhuận trước thuế	27.977	23.337	(16,59)
Lợi nhuận sau thuế	22.312	20.882	(6,41)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	-	-

Hiện nay, Công ty chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 nên chưa có số liệu cụ thể về tỷ lệ trả cổ tức của năm 2017.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,288	2,999	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	3,012	2,737	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,684	0,638	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,169	1,765	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	6,652	6,827	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,334	0,358	

<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,178	0,161	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,189	0,160	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,060	0,058	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,225	0,179	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Số lượng cổ phần đang lưu hành là: 9.490.841 cổ phần, trong đó:

+ Cổ phần phổ thông: 9.490.841 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Bao gồm: Cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.586.355 cổ phần

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 904.486 cổ phần

(Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 131/2018-NNT/VSD-ĐK ngày 02/03/2018 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

+ Cổ phần khác: (không có).

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/02/2018

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	143	9.486.841	99,958
	Cổ đông nhà nước	01	4.940.555	52,056
	Cổ đông tổ chức	03	4.122.986	43,442
	Cổ đông cá nhân	139	423.300	4,460
2	Cổ đông nước ngoài	02	4.000	0,042
	Cổ đông tổ chức	01	3.800	0,040
	Cổ đông cá nhân	01	200	0,002
3	Tổng cộng	145	9.490.841	100,000

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt giá khởi điểm cổ phần và phương án thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, Công ty đã thực hiện xong việc thoái vốn nhà nước tại Công ty, cụ thể:

Ngày giao dịch	Số lượng cổ phần giao dịch	Giá trị giao dịch thu được (đồng)
20/04/2017	2.172.800	30.201.920.000
15/05/2017	1.050.200	14.387.740.000
Tổng cộng	3.223.000	44.589.660.000

Sau khi thoái vốn và tăng số lượng cổ phần cho Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận, cổ phần Nhà nước nắm giữ hiện nay là 4.940.555 cổ phần, chiếm 52,06% trên tổng số cổ phần của Công ty.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không có).

e) Các chứng khoán khác: (không có).

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn do Công ty quản lý. Chất lượng nước cung cấp (chỉ tiêu lý, hóa) luôn tuân thủ các quy định do Nhà nước ban hành.

Trong công tác thi công, phát triển mạng lưới cấp nước, Công ty đều yêu cầu các đơn vị thi công phải xây dựng biện pháp bảo vệ môi trường, các công trình lân cận và phải có biện pháp thi công phù hợp không gây ùn tắc giao thông.

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: (không có)

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: (không có)

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động tính đến 31/12/2017: 230 người.

- Năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, nhiều chỉ tiêu không đạt kế hoạch nên mức thu nhập bình quân năm 2017 của người lao động giảm so với năm 2016. Tuy nhiên, Công ty luôn chú trọng công tác tạo việc làm, cải thiện môi trường lao động nhằm đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Đảm bảo thời gian làm việc của người lao động theo quy định của Luật Lao động.

- Toàn thể người lao động đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định để người lao động hoàn toàn yên tâm, gắn bó với công ty. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm kết hợp con người. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.

- Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; duy trì hoạt động mạng lưới An toàn vệ sinh viên, tổ chức đào tạo định kỳ và hàng năm về an toàn, vệ

sinh lao động cho các đối tượng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ, nhân viên trong công ty.

- Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp cho cán bộ, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức cho người lao động tham quan, nghỉ mát.

- Tặng quà cho người lao động những dịp lễ, Tết, tặng quà cho con cán bộ, nhân viên đạt thành tích trong học tập, nhân dịp Tết thiếu nhi, Tết Trung thu...

- Tổ chức đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, nâng lương, nâng bậc cho người lao động.

- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người lao động nhằm tái tạo sức lao động, tăng cường thể lực, sức khỏe để cống hiến, phục vụ công tác tốt hơn như tổ chức Hội thao, tham gia các cuộc thi văn nghệ, trang bị báo chí để cập nhật thông tin, kiến thức...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2017, Công ty đã cử cán bộ, công nhân viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng bậc thợ nhằm nâng cao tay nghề và gửi cán bộ, nhân viên tham gia các lớp tập huấn chuyên đề về đầu tư xây dựng, công tác kế toán, tài chính, công bố thông tin...

6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc tăng cường hình ảnh, thương hiệu của Công ty thông qua hiệu quả hoạt động, văn hóa doanh nghiệp, chất lượng dịch vụ cấp nước... Công ty luôn chú trọng đến các công tác xã hội, cụ thể như sau:

- Tích cực phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ chuyên trách giữ gìn an ninh trật tự trong nội bộ Công ty và trên địa bàn nơi Công ty đặt trụ sở.

- Vận động toàn thể cán bộ, nhân viên tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ như: quỹ Vì người nghèo, Đền ơn đáp nghĩa...

- Hỗ trợ kinh phí chúc Tết bà con vùng dân tộc khó khăn, các đối tượng bảo trợ xã hội...

- Thăm và tặng quà cho cán bộ, nhân viên công ty đã nghỉ hưu.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm vừa qua, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đảm bảo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quyền hạn quy định trong Điều lệ công ty.

- Các chỉ tiêu năm 2017 và kết quả đạt được (bao gồm kết quả hoạt động của Hệ thống cấp nước Sơn Hải):

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2017	Kết quả 2017	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (%)
Nước ghi thu	m ³	16.443.000	15.849.586	96,39
Tổng doanh thu	đồng	139.034.000.000	136.666.630.103	98,30
Lợi nhuận trước thuế	đồng	28.500.000.000	23.336.619.296	81,88

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Công tác giải quyết các yêu cầu lắp mới, nâng, dời, kiểm định đồng hồ nước được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian quy định, đảm bảo hài lòng khách hàng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	31/12/2017 (đồng)	01/01/2017 (đồng)	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
I. Tài sản ngắn hạn	141.133.738.035	152.414.394.196	(7,40)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	18.164.075.689	14.189.146.951	28,01
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	91.000.000.000	105.000.000.000	(13,33)
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	18.004.590.919	17.557.976.730	2,54
4. Hàng tồn kho	12.345.342.710	12.791.767.419	(3,49)
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.619.728.717	2.875.503.096	(43,67)
II. Tài sản dài hạn	220.717.883.424	222.315.176.360	(0,72)
1. Tài sản cố định	211.552.122.499	215.626.146.249	(1,89)
2. Tài sản dở dang dài hạn	2.210.964.476	8.825.213	24.952,82
3. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	6.954.796.449	6.680.204.898	4,11
Tổng tài sản	361.851.621.459	374.729.570.556	(3,44)

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2017 (đồng)	01/01/2017 (đồng)	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
I. Nợ ngắn hạn	47.060.543.163	46.348.429.923	1,54
1. Phải trả người bán ngắn hạn	4.741.800.961	3.815.567.327	24,28
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	55.092.580	85.517.340	(35,58)

3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	663.230.097	374.156.299	77,26
4. Phải trả người lao động	404.928.414	1.870.248.175	(78,35)
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	4.352.957.775	4.702.525.583	(7,43)
6. Phải trả ngắn hạn khác	21.048.608.307	20.245.090.333	3,97
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15.144.245.028	15.144.245.028	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	649.680.001	111.079.838	484,88
II. Nợ dài hạn	183.904.942.228	210.143.450.278	(12,49)
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	609.089	609.089	-
2. Phải trả dài hạn khác	46.866.616.290	57.960.879.312	(19,14)
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	137.037.716.849	152.181.961.877	(9,95)
Tổng nợ phải trả	230.965.485.391	256.491.880.201	(9,95)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Từ khi chuyển qua hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, về cơ bản tổ chức bộ máy vẫn giữ nguyên như khi còn là Công ty nhà nước, có sắp xếp lại một số đơn vị theo yêu cầu nhiệm vụ và bổ sung các chức danh cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần.

Bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Công ty tương đối gọn nhẹ, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2018, Công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch như sau (bao gồm kế hoạch của Hệ thống cấp nước Sơn Hải):

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018
1	Nước ghi thu	m ³	16.402.092
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	142.790
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	26.431
4	Tỷ lệ thất thoát	%	20

- Tiếp tục hoạt động ổn định, an toàn, phát huy hiệu quả công suất của các Nhà máy nước, đảm bảo cấp đủ nước sạch cho sinh hoạt và các nhu cầu sử dụng khác của xã hội trong tỉnh;

- Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ cho sản xuất;

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện dịch vụ cấp nước;

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh;

- Đẩy mạnh công tác quản lý mạng lưới và chống thất thoát;

- Đẩy mạnh mở rộng mạng lưới, phát triển nhanh hệ khách hàng. Trong đó, chú trọng đầu tư đối với các khách hàng lớn, khu dân cư tập trung. Nghiên cứu đầu tư, phát triển mạng lưới tới các vùng phục vụ mới để tăng nhanh sản lượng, tăng hiệu quả hoạt động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: "*Như trình bày tại Thuyết minh số 29, Phần Thuyết minh báo cáo tài chính, các nhà thầu đã thực hiện hoàn thành việc di dời các tuyến ống cấp nước dọc quốc lộ 1A theo như các biên bản nghiệm thu ký giữa Công ty với nhà thầu trong tháng 09 năm 2015. Đến 31/12/2017, Công ty chưa ghi nhận giá trị việc di dời còn lại và công nợ còn phải trả cho các nhà thầu còn lại là 8.678.551.787 VND theo biên bản quyết toán công trình giữa công ty và các nhà thầu. Theo Ban giám đốc Công ty thì giá trị còn phải trả trên đang đợi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của tỉnh Ninh Thuận cho ý kiến. Nếu thực hiện ghi nhận theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp thì công nợ phải trả cho nhà thầu sẽ tăng lên 8.678.551.787 VND và chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng giá trị tương ứng. Theo các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến vấn đề di dời các tuyến ống nước dọc quốc lộ 1A thì nghĩa vụ công nợ trên cần được ghi nhận trong báo cáo tài chính năm 2015. Chúng tôi chưa đánh giá được ảnh hưởng của việc nếu ghi nhận giá trị này từ năm 2015 (thời điểm nghiệm thu) đến các chỉ tiêu công nợ phải trả, hàng tồn kho, giá vốn hàng bán, lợi nhuận kế toán trước thuế và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty do còn tùy thuộc vào chính sách phân bổ giá trị di dời này của Công ty từ năm 2015.*"

Theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 11/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ chi phí di dời tuyến ống cấp nước dọc hai bên đường Quốc lộ 1A nằm trong phạm vi thu hồi để thực hiện dự án Mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua tỉnh Ninh Thuận theo hình thức hợp đồng BOT, Công ty được hỗ trợ kinh phí để di dời tuyến ống cấp nước là 15.104.395.321 đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty mới được hỗ trợ số tiền 4.480.000.000 đồng.

Theo Công văn số 2208/VPUB-TCD ngày 17/7/2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Công văn số 534/UBND-QHXX ngày 02/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận thì Công ty phải tự bố trí kinh phí di dời công trình trên, nguồn kinh phí còn lại là 10.624.395.321 đồng sẽ không được hỗ trợ.

Các nhà thầu đã thực hiện hoàn thành di dời các tuyến ống cấp nước dọc hai bên đường Quốc lộ 1A theo như các biên bản nghiệm thu hoàn thành trong tháng 9/2015. Tuy nhiên, đến năm 2018 Công ty và các nhà thầu mới thực hiện quyết toán công trình trên và các nhà thầu chưa xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty. Vì vậy, Công ty vẫn chưa ghi nhận giá trị tài sản cũng như công nợ tương ứng còn phải trả cho các nhà thầu với số tiền 8.678.551.787 đồng theo như giá trị quyết toán.

Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với các cơ quan có thẩm quyền về giá trị và nguồn kinh phí còn phải trả cho các nhà thầu thi công công trình trên.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống cán bộ, nhân viên trong công ty cả về vật chất và tinh thần. Đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách về ốm đau, thai sản, tiền lương, tiền thưởng...; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo: tạo điều kiện cho người lao động đi học tập, tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ngoài việc phát triển sản xuất, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn, các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ, hỗ trợ các tổ chức xã hội, nhân đạo, ủng hộ đồng bào lũ lụt... cũng như các hoạt động khác của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2017 lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận đã không ngừng cố gắng để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách, tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Công tác bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các phong trào khác được duy trì tốt, đạt hiệu quả cao.

Đi đôi với giữ ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty làm tốt công tác bảo vệ môi trường, trong năm không có trường hợp vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Công ty đã nghiên cứu, áp dụng các kỹ thuật mới trong sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, giảm thiểu tác động đến môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong Ban Giám đốc Công ty có 01 người là thành viên Hội đồng quản trị nên mọi cuộc họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết ban hành đều có thành viên Ban Giám đốc tham gia, việc triển khai thực hiện Nghị quyết được thuận lợi.

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt kịp thời. Các hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Điều lệ công ty, Nghị quyết Hội đồng quản trị đảm bảo sự phát triển của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2018, Hội đồng quản trị tiếp tục giám sát theo quy định trong Điều lệ của Công ty và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, thực hiện các quyền và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

Mục tiêu trọng tâm của Hội đồng quản trị là chỉ đạo Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2018, chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả nhất, phát triển nhiều hộ khách hàng, chủ động tìm kiếm khách hàng để tăng sản lượng, chú trọng các giải pháp chống thất thoát nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất thoát.

Chỉ đạo Ban giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng	Chủ tịch HĐQT			Đại diện phần vốn góp của nhà nước
2	Nguyễn Văn Minh	Thành viên HĐQT			Đại diện phần vốn góp của nhà nước
3	Phạm Hồng Châu	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	5.000	0,053 %	Đại diện phần vốn góp của nhà nước

- Theo Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 15/10/2014 về việc ủy quyền đại diện phần vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ủy quyền Người đại diện phần vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty gồm 03 người, cụ thể:

+ Ông Nguyễn Hoàng, Phó Giám đốc Sở Tài chính, đại diện 2.857.244 cổ phần, chiếm 35% tổng số cổ phần nhà nước đầu tư tại Công ty;

+ Ông Nguyễn Văn Minh, Phó Giám đốc Sở Xây dựng, đại diện 2.857.244 cổ phần, chiếm 35% tổng số cổ phần nhà nước đầu tư tại Công ty;

+ Ông Phạm Hồng Châu, Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, đại diện 2.449.067 cổ phần, chiếm 30% tổng số cổ phần nhà nước đầu tư tại Công ty.

- Sau khi hoàn thành việc thoái vốn nhà nước đầu tư tại Công ty, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chưa có quyết định phân chia lại tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận cho người đại diện vốn tại Công ty.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (không có)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết nghị cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	28/NQ-HĐQT	12/01/2017	<p>1. Thống nhất nội dung Tờ trình số 06/TTr-CNNT ngày 10/01/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc tạm chi tiền lương, thù lao kế hoạch còn lại cho người quản lý chuyên trách, thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016.</p> <p>2. Thống nhất nội dung Tờ trình số 07/TTr-CNNT ngày 10/01/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc tạm ứng tiền lương, thù lao cho người quản lý chuyên trách, thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.</p> <p>3. Thống nhất nội dung Tờ trình số 08/TTr-CNNT ngày 10/01/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc chi tiền thưởng cho người lao động, người quản lý chuyên trách, thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2017.</p>
2	30/NQ-HĐQT	30/03/2017	<p>1. Thống nhất nội dung Tờ trình số 87/TTr-CNNT ngày 20/03/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Xác định quỹ tiền lương thực hiện cho người lao động năm 2016.</p> <p>2. Thống nhất nội dung Tờ trình số 88/TTr-CNNT ngày 20/03/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Xác định quỹ tiền lương, quỹ thù lao thực hiện của người quản lý năm 2016.</p>
3	31/NQ-HĐQT	03/04/2017	Thống nhất nội dung Tờ trình số 96/TTr-CNNT ngày 30/03/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc chi tiền lương, thù lao còn lại năm 2016 cho người lao động, người quản lý chuyên trách, thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
4	40/NQ-HĐQT	26/04/2017	Thống nhất nội dung Tờ trình số 131/TTr-CNNT ngày 24/04/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện xây dựng các công trình Mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt trong Quý II, III năm 2017.
5	41/NQ-HĐQT	28/04/2017	1. Thống nhất tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2017 vào ngày 15/5/2017 tại khu hội nghị Long Thuận, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang –

			<p>Tháp Chàm.</p> <p>2. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán tại Tờ trình số 133/TTr-CNNT ngày 25/4/2017.</p> <p>3. Thống nhất nội dung Tờ trình số 134/TTr-CNNT ngày 25/4/2017 về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.</p> <p>4. Thống nhất nội dung Tờ trình số 135/TTr-CNNT ngày 25/4/2017 về việc Quyết toán chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2016 và kế hoạch chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.</p> <p>5. Thống nhất nội dung Tờ trình số 136/TTr-CNNT ngày 25/4/2017 về việc Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức chi trả cổ tức phần lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích lập các quỹ của năm 2016 là 15%/ cổ phần, tính trên tổng mệnh giá 8.691.355 cổ phần. - Dự kiến ngày chốt danh sách chia cổ tức năm 2016 là ngày 05/6/2017. - Ngày nhận cổ tức: bắt đầu từ ngày 06/7/2017. <p>6. Thống nhất nội dung Tờ trình số 137/TTr-CNNT ngày 25/4/2017 về việc Kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng cơ bản – tài chính năm 2017.</p>
6	42/NQ-HĐQT	28/04/2017	Thống nhất nội dung Tờ trình số 138/TTr-CNNT ngày 25/4/2017 về việc ký biên bản thỏa thuận góp vốn với nhà đầu tư.
7	44/NQ-HĐQT	28/04/2017	Thống nhất nội dung Tờ trình số 141/TTr-NĐDV ngày 28/4/2017 về việc lựa chọn phương thức mua số cổ phần còn lại thuộc phần vốn nhà nước.
8	45/NQ-HĐQT	04/05/2017	Thống nhất nội dung Tờ trình số 143/TTr-CNNT ngày 20/3/2017 về việc phê duyệt tình hình sử dụng lao động năm 2016 và kế hoạch sử dụng lao động năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
9	55/NQĐHCB	15/05/2017	Thông qua nghị quyết về việc lựa chọn phương thức mua số cổ phần còn lại thuộc phần vốn nhà nước theo Tờ trình số 51/TTr-HĐQT ngày 03/5/2017 của Hội đồng quản trị.
10	56/NQĐHCB	15/05/2017	Thông qua nghị quyết về việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty theo Tờ trình số

			52/TTr-HĐQT ngày 03/5/2017 của Hội đồng quản trị.
11	57/NQĐHCĐ	15/05/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán. 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017. 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017. 4. Thông qua Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017. 5. Thông qua việc chi thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2016 và kế hoạch chi thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2017. 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 và mức chia cổ tức phân lợi nhuận sau thuế năm 2016. 7. Thống nhất Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính năm 2017.
12	59/NQ-HĐQT	30/05/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất nội dung Tờ trình số 166/TTr-CNNT ngày 17/5/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2017. 2. Thống nhất nội dung Tờ trình số 167/TTr-CNNT ngày 17/5/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Xây dựng quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2017.
13	60/NQ-HĐQT	06/05/2017	<p>Thống nhất các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng Nhà máy sản xuất nước lọc tinh khiết tại Công ty. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện, phân tích hiệu quả kinh tế, phương án kinh doanh cụ thể để trình đơn vị Chủ sở hữu quyết định. 2. Cải tạo, nâng cấp văn phòng Công ty Thay đổi nội dung Hạng mục Xây hội trường Công ty (bao gồm cả nội thất) trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng cơ bản – Tài chính năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông

			thường niên năm 2017 thông qua thành Cải tạo, nâng cấp văn phòng Công ty.
14	61/NQ-HĐQT	06/06/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 189/TTr-CNNT ngày 02/6/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
15	63/NQ-HĐQT	26/06/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 216/TTr-CNNT ngày 23/6/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc ký hợp đồng mua tài sản công trình 04 tuyến ống cấp nước.
16	64/NQ-HĐQT	06/07/2017	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, cụ thể như sau: - Thời gian họp: Dự kiến trong khoảng từ ngày 20/8/2017 đến ngày 31/8/2017. - Địa điểm họp: Khu hội nghị Long Thuận, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. - Nội dung: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty.
17	65/NQ-HĐQT	14/07/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 223/TTr-CNNT ngày 03/7/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Cải tạo, nâng cấp Văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận và Xây dựng Nhà máy sản xuất nước lọc tinh khiết.
18	67/NQ-HĐQT	26/07/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 251/TTr-CNNT ngày 25/7/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Điều chỉnh quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch của người lao động, người quản lý năm 2017.
19	68/NQ-HĐQT	26/07/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 252/TTr-CNNT ngày 26/7/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Điều chỉnh mức chi tiền lương, thù lao cho người quản lý chuyên trách thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.
20	69/NQ-HĐQT	26/07/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 253/TTr-CNNT ngày 26/7/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Chi quỹ tiền thưởng còn lại năm 2016 cho người lao động, người quản lý chuyên trách, thành viên Hội đồng quản trị và

			Ban kiểm soát.
21	70/NQ-HĐQT	26/07/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 254/TTr-CNNT ngày 26/7/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Tạm trích quỹ khen thưởng năm 2017 để chi tiền thưởng cho người lao động, người quản lý chuyên trách, thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2017.
22	71/NQ-HĐQT	14/08/2017	<p>Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian họp: 14h, ngày 21/8/2017 (thứ Hai). - Địa điểm họp: Khu hội nghị Long Thuận, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. - Cổ đông tham dự theo danh sách đã chốt ngày 19/7/2017. - Nội dung: <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017. 2. Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty. 3. Thông qua Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng cơ bản – Tài chính năm 2017.
23	72/NQ-HĐQT	14/08/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 268/TTr-CNNT ngày 7/8/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Thông qua Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2017.
24	73/NQ-HĐQT	14/08/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 269/TTr-CNNT ngày 7/8/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng cơ bản – Tài chính năm 2017.
25	79/NQĐHCD	25/08/2017	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh soát xét. 2. Thông qua Phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu để hoán đổi nợ trong năm 2017. 3. Thông qua Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh

			doanh – Đầu tư xây dựng cơ bản – Tài chính năm 2017.
26	88/NQ-HĐQT	24/10/2017	Thông qua kết quả phát hành riêng lẻ cổ phiếu để hoán đổi nợ và sửa đổi Điều lệ Công ty.
27	90/NQ-HĐQT	08/11/2017	1. Thống nhất nội dung Tờ trình số 367/TTr-CNNT ngày 17/10/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Áp dụng giá nước ưu đãi cho đối tượng khách hàng sử dụng nước sản xuất kinh doanh khối lượng lớn. 2. Thống nhất nội dung Tờ trình số 368/TTr-CNNT ngày 19/10/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Thanh lý tài sản Xe du lịch Mazda 323 De Luxe.
28	92/NQ-HĐQT	28/11/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 408/TTr-CNNT ngày 16/11/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc điều chỉnh vốn một số công trình thuộc Kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2017.
29	93/NQ-HĐQT	28/11/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 418/TTr-CNNT ngày 23/11/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc thuê đơn vị kiểm toán công trình Di dời tuyến ống cấp nước thuộc Dự án Quốc lộ 1 các đoạn qua tỉnh Ninh Thuận theo hình thức hợp đồng BOT.
30	94/NQ-HĐQT	28/11/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 419/TTr-CNNT ngày 28/11/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc điều chỉnh mức chi tiền lương, thù lao cho người quản lý chuyên trách, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tháng 11,12/2017.
31	95/NQ-HĐQT	28/11/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 415/TTr-CNNT ngày 16/11/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh - Tài chính năm 2017.
32	96/NQ-HĐQT	29/11/2017	1. Thống nhất nội dung Tờ trình số 421/TTr-CNNT ngày 29/11/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc điều chỉnh quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2017. 2. Thống nhất nội dung Tờ trình số 422/TTr-CNNT ngày 29/11/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc điều chỉnh quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2017.

33	97/NQ-HĐQT	15/12/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 443/TTr-CNNT ngày 07/12/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc phương thức và giá trị thanh lý xe du lịch Mazda 323 De Luxe của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
34	98/NQ-HĐQT	28/12/2017	Thông nhất nội dung Tờ trình số 469/TTr-CNNT ngày 26/12/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc tạm trích quỹ khen thưởng năm 2017 để chi tiền thưởng cho người lao động năm 2017.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (không có).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. (không có).

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ	Ghi chú
1	Trần Hồng Phương	Trưởng BKS	2.000	0,021 %	
2	Lê Văn Hải	Thành viên BKS	-	-	
3	Phạm Hữu Sơn	Thành viên BKS	-	-	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp cụ thể như sau:

Stt	Ngày	Nội dung
1	29/05/2017	Thẩm định quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
2	30/11/2017	Thẩm định điều chỉnh quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

Ngoài ra, Ban kiểm soát còn tiến hành các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý;

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư xây dựng cơ bản; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên;


- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông;

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng/năm

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng	Các khoản lợi ích (ăn ca, điện thoại...)	Thù lao HĐQT, BKS	Chi chú
1	Nguyễn Hoàng	Chủ tịch HĐQT	12.903.200		101.536.800	
2	Nguyễn Văn Minh	Thành viên HĐQT	11.059.900		87.030.600	
3	Phạm Hồng Châu	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	480.780.406	20.656.265	70.724.800	
4	Trần Hồng Phương	Trưởng BKS			70.724.800	
5	Lê Văn Hải	Thành viên BKS	8.848.000		56.580.300	
6	Phạm Hữu Sơn	Thành viên BKS	8.848.100		56.580.300	
7	Đình Việt Sơn	Phó Giám đốc Công ty	414.819.845	19.977.702		
8	Nguyễn Đức Cẩm	Phó Giám đốc Công ty	417.959.845	19.689.368		
9	Nguyễn Thu Hòa	Kế toán trưởng	357.380.316	19.961.280		

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận	Là cổ đông lớn	8.163.555	93,93	4.940.555	52,06	Bán do thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp: - Ngày 20/4/2017: bán 2.172.800 cổ phiếu; - Ngày 15/5/2017: bán 1.050.200 cổ phiếu.
2	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận	Là cổ đông lớn	-	-	4.022.486	42,38	1. Mua lại phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp: - Ngày 20/4/2017: mua 2.172.800 cổ phiếu; - Ngày 15/5/2017: mua 1.050.200 cổ phiếu. 2. Tăng 799.486 cổ phiếu vào ngày 18/10/2017 do Công ty phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ
3	Nguyễn Thu Hòa	Là Kế toán trưởng	4.500	0,05	-	-	Bán 4.500 cổ phiếu vào ngày 03/05/2017

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (không phát sinh).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đính kèm trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Toàn văn ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ sau: <http://www.capnuocninhthuan.com>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty


GIÁM ĐỐC
 PHẠM HỒNG CHÂU